

Số: 516 /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chất lượng,
an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 132/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 3251/QĐ-BNN-TCCB ngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiện toàn Ban chỉ đạo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo;

Căn cứ Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030 (số 14/NQ-BCSD ngày 14/12/2021);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban ATTP các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

**Trần Thanh Nam
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CL, ATTP
NLTS LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

QUY CHẾ
**Hoạt động của Ban chỉ đạo chất lượng, an toàn thực phẩm
nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp**
(Kèm theo Quyết định số 516/QĐ-BNN-QLCL ngày 27 tháng 01 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm, chế độ làm việc của Ban chỉ đạo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo), Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập (sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc) và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động thường xuyên thông qua các thành viên, Tổ giúp việc và của Cơ quan thường trực trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể và đề cao trách nhiệm của các thành viên.

3. Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các thành viên Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của đơn vị chủ quản để triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do ngân sách nhà nước cấp, được bố trí trong kinh phí thường xuyên của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, các nguồn tài trợ hợp pháp khác và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 3. Trưởng Ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, giải pháp trong công tác bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tham gia ý kiến về định hướng, chỉ đạo, báo cáo của Ban Bí thư, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; Tham gia các cuộc họp của Chính phủ, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp; Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo.

4. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng ban

1. Giúp việc cho Trưởng Ban chỉ đạo; thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo, chủ trì giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất, liên ngành và các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền;

2. Tham mưu định hướng, chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, giải pháp liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

3. Chỉ đạo Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ thư ký Ban chỉ đạo, dự kiến kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo, trình Trưởng Ban xem xét, phê duyệt.

Điều 5. Các Thành viên Ban chỉ đạo

1. Tham mưu định hướng, chỉ đạo, xây dựng, tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, giải pháp liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực đơn vị mình được giao phụ trách.

2. Trực tiếp theo dõi tình hình triển khai công tác bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*phân công tại Phụ lục 1 kèm theo*) và định kỳ hàng tháng báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo (thông qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) hoặc khi có yêu cầu.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo và báo cáo về lĩnh vực được phân công phụ trách; trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền.

Điều 6. Tổ giúp việc

1. Thành viên Tổ giúp việc: là đầu mối tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất theo lĩnh vực thành viên Ban chỉ đạo được phân công (của đơn vị và địa phương được phân công phụ trách), và báo cáo thành viên Ban Chỉ đạo phê

duyet, gửi Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban. Báo cáo định kỳ gửi trước ngày 20 hàng tháng, theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban, Thành viên Ban chỉ đạo phân công.

3. Tổ trưởng Tổ giúp việc được quyền đề nghị các thành viên của Tổ giúp việc cung cấp báo cáo, thông tin, số liệu liên quan để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Thường trực triển khai, điều phối các hoạt động bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp; Đôn đốc thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ giúp việc, đề nghị các địa phương, các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Tổng hợp và trình Ban Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch, báo cáo, đề xuất về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Chuẩn bị các nội dung, báo cáo cho các kỳ họp của Ban chỉ đạo;

4. Tham mưu các vấn đề cần giải quyết, tập hợp các kiến nghị, đề xuất để trình Ban chỉ đạo.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban chỉ đạo họp định kỳ hàng quý. Tùy theo yêu cầu công tác có thể họp đột xuất hoặc họp một số thành viên theo quyết định của Trưởng ban.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo thảo luận, Trưởng Ban chỉ đạo là người có ý kiến quyết định cuối cùng.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tổng hợp ý kiến trình Bộ xem xét quyết định./.

Phụ lục I

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THEO DỐI CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 516 /QĐ-BNN-QLCL ngày 27 tháng 01 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan công tác	Tỉnh/ Thành phố được giao theo dõi
1	Ông Nguyễn Như Tiếp	Cục trưởng, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Phó Trưởng Ban chỉ đạo	Các TP. trực thuộc trung ương (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng)
2	Bà Trần Thị Hòa	Phó Cục trưởng, Cục Trồng trọt; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Tây Bắc bộ (Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình)
3	Ông Nguyễn Minh Tiến	Chánh Văn phòng, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới Trung ương; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Tây Bắc bộ (Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ)
4	Ông Lê Thanh Hòa	Phó Cục trưởng, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Đông Bắc Bộ (Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, Hà Giang)
5	Ông Dương Tất Thắng	Q. Cục trưởng, Cục Chăn nuôi; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh đồng bằng sông Hồng (Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình)
6	Ông Nguyễn Hoàng Đan	Phó Giám đốc, Trung tâm Tin học và Thống kê; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh đồng bằng sông Hồng (Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên, Vĩnh Phúc)
7	Ông An Văn Khanh	Phó Cục trưởng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Bắc Trung Bộ (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)
8	Ông Trần Đình Luân	Tổng cục trưởng, Tổng cục Thủy sản; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Nam Trung Bộ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà)
9	Ông Trần Quang Bảo	Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Lâm nghiệp; Thành viên	Các tỉnh Tây Nguyên (Lâm Đồng, Đắk Nông,

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan công tác	Tỉnh/ Thành phố được giao theo dõi
		Ban chỉ đạo	Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum)
10	Bà Nguyễn Thu Thủy	Phó Cục trưởng, Cục Thú y; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Đông Nam Bộ (Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh)
11	Bà Hạ Thúy Hạnh	Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Đông Nam bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu)
12	Ông Huỳnh Tấn Đạt	Phó Cục trưởng, Cục Bảo vệ thực vật; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Tây Nam bộ (Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hậu Giang).
13	Ông Ngô Hồng Phong	Phó Cục trưởng, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Thành viên Ban chỉ đạo	Các tỉnh Tây Nam bộ (Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Trà Vinh)

Ph

Phụ lục II

Biểu mẫu báo cáo định kỳ công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản
(Ban hành kèm theo Quyết định số 516 /QĐ-BNN-QLCL ngày 27 tháng 01 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

... , ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản hàng tháng/sơ kết/tổng kết

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Tồn tại, hạn chế, đề xuất phương hướng trong thời gian tới
I	Kết quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản		
	...		
II	Kết quả hoạt động của các địa phương về quản lý chất lượng, ATTP (theo phân công tại Phụ lục 1 Quy chế)		
	...		
III	Việc khác theo phân công (Thông báo kết luận ...)		

	...		
--	-----	--	--

Nơi nhận:

- Cục Quản lý CLNLS&TS (để t/hợp báo cáo Bộ).
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)